TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-11-2023
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Bà Nguyễn Thị Anh Quế.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên toà:***

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2023/QĐ-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Văn V, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực TT B, phường TN, quận TN, thành phố CT.

Trú tại: Số 63, ngõ 29 KH, phường KĐ, quận TX, thành phố HN.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1994

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đình, xã ĐT, huyện VB, tỉnh NĐ.

Hiện trú tại Nhật Bản.

Tại phiên tòa: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là anh Bùi Văn V trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Bính trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 11 năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh

phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến ngày 10/10/2018 chị Bính đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, cuộc sống vợ chồng xa cách, không còn nói chuyện với nhau vì thế mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh NĐ giải quyết cho anh được ly hôn với chj Bính.

Về con chung: Anh và chị Bính có 01 con chung là Bùi Thị Ngọc Bích, sinh ngày 28/04/2014. Hiện nay con chung đang ở với bố. Khi ly hôn, anh đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh không yêu cầu chị Bính phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ của vợ chồng: Vợ chồng không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh V tự nguyện nộp toàn bộ án phí.

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là chị Đỗ Thị B trình bày:

Chị và anh Bùi Văn V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 11 năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu nhưng càng về sau càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Ngày 10/10/2018 chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, cuộc sống vợ chồng xa cách, không còn nói chuyện quan tâm với nhau vì thế mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh NĐ giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Bùi Thị Ngọc Bích, sinh ngày 28/04/2014. Hiện nay con chung đang ở với bố. Khi ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung, công nợ của vợ chồng: Vợ chồng không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 18/9/2023 của cháu Bùi Thị Ngọc Bích trình bày: Cháu là con của bố Bùi Văn V và mẹ Đỗ Thị B. Trong trường hợp bố mẹ cháu không ở với nhau nữa mà phải ly hôn thì cháu xin được ở với bố Bùi Văn V vì bố yêu thương cháu nhiều hơn, chăm sóc cháu tốt hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tỉnh NĐ phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử ly hôn giữa anh Bùi Văn V và chị Đỗ Thị B. Giao con chung là cháu Bùi Thị Ngọc Bích, sinh ngày 28/04/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị Bính không phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn V và chị Đỗ Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Anh Bùi Văn V và chị Đỗ Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 11 năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị Bính đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản đến nay chưa về Việt Nam; do xa cách, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị Bính không còn và không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử ly hôn giữa anh V và chị Bính.

[3] Về con chung: anh V và chị Bính có 01 con chung là cháu Bùi Thị Ngọc Bích, sinh ngày 28/04/2014 hiện đang ở với bố. Vợ chồng ly hôn anh V đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị Bính cấp dưỡng. Xét đơn trình bày nguyện vọng của cháu Bích thể hiện việc muốn ở với anh V và tại bản tự khai của chị Bính đề nghị giao cháu Bích cho anh V nuôi dưỡng vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Bùi Thị Ngọc Bích cho anh Bùi Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Bính không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh V và chị Bính xác định không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bính phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn V

Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Bùi Văn V và chị Đỗ Thị B.

Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Ngọc Bích sinh ngày 28/04/2014 cho anh Bùi Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Bích trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được. Chị Bính không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V.

Chị Bính có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh V. Chị Bính cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Án phí: Anh Bùi Văn V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0004317 ngày 03/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh NĐ. Anh Bùi Văn V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh V, chị Bính vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh NĐ;
- UBND Q. Thốt Nốt;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Thu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh NĐ;
- UBND xã Phúc Thắng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu